**TÒA ÁN NHÂN DÂN**
**HUYỆN CƯM'GAR**
TỈNH ĐĂKLĂK
Bản án số: 89/2018/HSST
Ngày: 30/11/2018

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CƯM'GAR**

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lê Thị Hiền

*Các hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Văn Mạnh*;* Bà Cao Thị Hồng Châu.

- *Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa*: Ông Nguyễn Văn Trung – Thư ký Tòa án nhân dân huyện CưM'gar.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện CưM'gar tham gia phiên tòa*: Ông Phạm Văn Thành, chức vụ Kiểm sát viên

Hôm nay, ngày 30 tháng11 năm 2018 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện CưM'gar, tỉnh ĐăkLăk, xét xử sơ thẩm vụ án Hình sự thụ lý số: 45/2018/HSST ngày 12 tháng 7 năm 2018, quyết định đưa vụ án ra xét xử số 47/2018/HSST-QĐ ngày 10/8/2018 và quyết định hoãn phiên tòa số 05/2018/HSST-QĐ ngày 24/8/2018 đối với:

**- Bị cáo:**

Họ và tên: Bùi Đình H; Sinh năm 1990; tại tỉnh Đắk lắk;

Nơi ĐKHKTT và chỗ ở trước khi phạm tội: Thôn 4, xã E, huyện C, tỉnh Đăk Lăk.

Trình độ học vấn: 7/12; Nghề nghiệp: không;

Tiền án: 02 tiền án, theo bản án số 48/2015/HSPT, ngày 05/02/2015, Tòa án nhân dân tỉnh ĐắkLắk xử phạt 02 năm tù giam về tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản"; bản án số 611/2015/HSST, ngày 22/10/2015, Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai xử phạt 03 năm tù giam về tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có"; Tiền sự: không. Con ông Bùi Đình C, sinh năm 1962 và bà Nguyễn Thị P, sinh năm: 1967. Hiện ông bà đang sinh sống tại thôn 4, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk. Bị cáo có vợ là Nguyễn Thị Thu H, sinh năm 1996 (đã ly hôn) và 01 con là Bùi Thị Ngọc K, sinh năm 2012.

**- Người bị hại**: Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1975 (có mặt)

Trú tại: 89 T, thị trấn Q, huyện C, tỉnh ĐắkLắk.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do ý thức coi thường pháp luật, coi thường quyền sở hữu về tài sản của người khác, nên vào ngày 5 tháng 9 năm 2017, tại tổ dân phố 7, thị trấn Q, huyện C, tỉnh Đắk Lắk, Bùi Đình H đã mượn xe môtô biển kiểm soát 47H1-077.78, nhãn hiệu HONDA, loại xe AirBlade, màu đỏ - đen của bà Nguyễn Thị H, đến ngày 18 tháng 9 năm 2017, Bùi Đình H đem xe đến thành phố Hồ Chí Minh bán cho một người đàn ông không rõ nhân thân lai lịch, lấy số tiền 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng) tiêu xài cá nhân.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 97/KLĐGTS, ngày 26 tháng 9 năm 2017, của Hội đồng định giá tài sản huyện CưM'gar kết luận: 01 (một) xe môtô biển kiểm soát 47H1 - 077.78, màu xe đỏ - đen, nhãn hiệu HONDA, số loại AIRBLADE, số khung RLHJF270XBY279465, số máy JF27E11082198, giá trị còn lại là 25.000.000đ (hai mươi lăm triệu đồng).

Về vật chứng của vụ án: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện CưM'gar đã tạm giữ 01 bảo hiểm xe môtô số 0342856, của xe môtô biển kiểm soát 47H1-077.78; 01 giấy CMND và 01 thẻ ATM Agribank mang tên Nguyễn Thị H. Đối với xe môtô biển kiểm soát 47H1-077.78, màu xe đỏ - đen, nhãn hiệu HONDA, số loại AIRBLADE, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện CưM'gar đã ra thông báo truy tìm số 393/TB, ngày 8 tháng 11 năm 2017, nhưng đến nay chưa thu giữ được.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại bà Nguyễn Thị H yêu cầu bị cáo Bùi Đình H phải bồi thường số tiền tương đương giá trị của chiếc xe vào thời điểm bị chiếm đoạt theo kết quả định giá là 25.000.000 đồng.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện CưM'gar trình bày lời luận tội, giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo H như nội dung cáo trạng, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Bùi Đình H phạm tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản".

- Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 140; điểm g, p, khoản 1 Điều 46; điểm g, khoản 1 Điều 48, Điều 51 Bộ luật hình sự 1999: Xử phạt bị cáo Bùi Đình H từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù về tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản;

- Áp dụng Điều 51 Bộ luật hình sự 1999 tổng hợp hình phạt với bản án số 55/2018/HSST ngày 31/7/2018 của Tòa án nhân dân huyện Nghi Lộc, tỉnh Hà Tĩnh buộc bị cáo H phải chấp hành hình phạt chung từ 04 năm 06 tháng đến 05 năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt chung tính từ ngày 11/4/2018 bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam và xử lý các biện pháp tư pháp khác.

Bị cáo không có ý kiến gì đối đáp tranh luận. Bị cáo nói lời sau cùng mong được Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác;

## NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Cơ quan điều tra Công an huyện CưM'gar, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện CưM'gar, Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về cấu thành tội phạm:

Tại phiên tòa bị cáo Bùi Đình H khai nhận: Ngày 05/9/ 2017 Bùi Đình H đã mượn của chị Nguyễn Thị H 01 xe mô tô biển kiểm soát 47H1-077.78, nhãn hiệu HONDA, loại xe AirBlade, màu đỏ - đen. Sau đó không đem xe trả như cam kết, đến ngày 18/9/2017 đem xe bán cho môt người đàn ông không rõ họ tên được 20.000.000đ; tiền bán xe bị cáo tiêu xài cá nhân hết. Xét lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai tại Cơ quan cảnh sát điều tra, lời khai của người bị hại, người làm chứng và phù hợp với các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy có đủ cơ sở để xác định hành vi của bị cáo đã phạm vào tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản". Tội danh và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 140 Bộ luật hình sự 1999.

Điều 140 Bộ luật hình sự quy định:

*"1. Người nào có một trong những hành vi sau đây chiếm đoạt tài sản của người khác có giá trị từ bốn triệu đồng đến dưới năm mươi triệu đồng hoặc dưới bốn triệu đồng nhưng gây hậu quả nghiêm trọng hoặc đã bị xử phạt hành chính về hành vi chiếm đoạt hoặc đã bị kết án về tội chiếm đoạt tài sản, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ ba tháng đến ba năm:*

*a, Vay, mượn, thuê tài sản của người khác hoặc nhận được tài sản của người khác bằng các hình thức hợp đồng rồi dùng thủ đoạn gian dối hoặc bỏ trốn để chiếm đoạt tài sản đó".*

Xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ.

Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm, không những trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu đối với tài sản của người bị hại, mà còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo là người có đủ năng lực hành vi và nhận thức. Bị cáo biết tài sản hợp pháp của người khác luôn được pháp luật bảo vệ, mọi hành vi chiếm đoạt trái pháp luật đều bị trừng trị nghiêm khắc, nH do ý thức coi thường pháp luật, vì động cơ vụ lợi nên bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Bị cáo phải chịu hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội, hậu quả bị cáo đã gây ra.

Xét bị cáo có nhân thân không tốt, có 02 tiền án nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học để tự tu dưỡng bản thân mà sau khi ra tù đã tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 bộ luật hình sự 1999. Ngày 31/7/2018 bị tòa án nhân huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An xét xử với mức hình phạt là 03 năm 06 tháng tù. Ngoài ra bị cáo khai nhận còn chiếm đoạt 01 xe máy BKS 18B-489.66 của chị Phạm Thị A trú tại xóm 8, xã H, huyện HH, tỉnh Nam Định tại khách sạn A25, phường TN, quận Hai Bà T, thành phố Hà Nội. Đã được cơ quan CSĐT công an huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An chuyển tin báo cho cơ quan CSĐT Công an huyện Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội để giải quyết theo thẩm quyền.

Tuy nhiên trong quá trình điều tra và tại phiên tòa,bị cáo đã thành khẩn khai báo, tài sản chiếm đoạt có giá trị không lớn là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm g, p khoản 1 điều 46 Bộ luật hình sự 1999 cần được áp dụng để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi quyết định hình phạt.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại Nguyễn Thị H yêu cầu bị cáo Bùi Đình H phải bồi thường số tiền 25.000.000 đồng tương đương giá trị của chiếc xe vào thời điểm bị chiếm đoạt qua định giá là phù hợp với các Điều 584, Điều 585, Điều 586, Điều 589 Bộ luật Dân sự.

[6] Về án phí: Áp dụng Điều 135 khoản 2 điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 Bị cáo Bùi Đình H phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm và 1.250.000đ án phí dân sự sơ thẩm.

*Vì các lẽ trên:*

## QUYẾT ĐỊNH:

[1] ***Tuyên bố:*** Bị cáo Bùi Đình H phạm tội "*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*"

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 140; điểm g, p khoản 1 Điều 46, điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự năm 1999.

Xử phạt bị cáo Bùi Đình H 01 năm 06 tháng tù.

- Áp dụng Điều 51 Bộ luật hình sự 1999 tổng hợp hình phạt với bản án số 55/2018/HSST ngày 31/7/2018 của Tòa án nhân dân huyện Nghi Lộc, tỉnh Hà Tĩnh, bị cáo H phải chấp hành hình phạt chung là 05 năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt chung tính từ ngày 11/4/2018 bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam.

[2] Về bồi thường thiệt hại: Áp dụng Điều 584, Điều 585, Điều 586, Điều 589 Bộ luật Dân sự, bị cáo Bùi Đình H phải bồi thường cho bà Nguyễn Thị H số tiền 25.000.000 đồng.

[3] Về vật chứng trong vụ án: Áp dụng khoản 2 Điều 41 của Bộ luật hình sự 1999, chấp nhận ngày 26/6/2018 Viện Kiểm Sát nhân dân huyện CưM'gar đã trả cho bà Nguyễn Thị H 01 bảo hiểm xe môtô số 0342856 của xe môtô biển kiểm soát 47H1-077.78; 01 giấy CMND và 01 thẻ ATM Agribank mang tên Nguyễn Thị H như biên bản về việc trả lại tài sản.

[4] Về án phí: Áp dụng Điều 135 khoản 2 điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về án phí, lệ phí Tòa án; Bị cáo Bùi Đình H phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 1.250.000đ án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo, người bị hại được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

"*Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người thi hành án và người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự*".

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

(đã ký)

**Lê Thị Hiền**

**Nơi nhận:**
- VKS tỉnh; TA tỉnh DakLak ;
- Sở Tư pháp Đăk Lăk
- VKSND huyện CưM'gar;
- Công an huyện CưM'gar;
- Thi hành án dân sự; Thi hành án HS ;
- Bị cáo; đương sự;
- Lưu văn thư; hồ sơ.